

2020/2/10

召開股東大會公佈

證券 編碼	證券 種類	面值	經交所	最後 交易日	除權日	目的	會議時間	會議地點
SMN	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/2/20	2020/2/19	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
THS	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/2/25	2020/2/24	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年3月內	Trụ sở công ty tại 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá
HOM	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/2	2020/2/28	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	Hội trường Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai – Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An
POT	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/2/25	2020/2/24	召開2020年的股東年度大會	2020/4/18	Trụ sở chính của Công ty – số 61 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội
NHA	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/2/24	2020/2/21	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年3月內	Hội trường Công ty tại Cụm Công nghiệp Cầu Giát, xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
PSC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/2/20	2020/2/19	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/10	再通知
EBA	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/2/20	2020/2/19	召開2020年的股東年度大會	2020/3/21	Công ty cổ phần Điện Bắc Nà, xã Bản Liên, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
PGT	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/2/20	2020/2/19	召開2019年的股東年度大會	再通知	再通知
BDB	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/2/28	2020/2/27	召開2020年的股東年度大會	2020/3/26	Hội trường Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Định, số 219 Nguyễn Lữ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
TKU	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/27	2020/3/26	召開2020年的股東年度大會	2020/4/28	Công ty cổ phần công nghiệp Tung Kuang (số 3, đường 2A, KCN Biên Hoà II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai)
VEZ	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/2	2020/2/28	召開2020年的股東年度大會	再通知	Hội trường Công ty CP xây dựng điện VNECO2
NTP	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/4	2020/3/3	召開2020年的股東年度大會	2020/4/11	Hội trường Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (số 222 đường Mạc Đĩnh Chi, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng)
HBE	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/6	2020/3/5	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
QST	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/2	2020/2/28	召開2020年的股東年度大會	2020/3/29	Hội trường trường Tiểu học, THCS và THPT Văn Lang (đường Văn Lang, phường Hòn Gai, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh)
LHC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/21	2020/2/20	召開2020年的股東年度大會	2020/4/26	再通知
EID	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/2/27	2020/2/26	召開2020年的股東年度大會	2020/4/17	Toà nhà văn phòng HEID, ngõ 12 Láng Hạ- quận Ba Đình- Thành phố Hà Nội
PVI	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/2/26	2020/2/25	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/3/20	Toà nhà PVI, số 1 Phạm Văn Bạch, quận Cầu Giấy, Hà Nội
CTB	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/6	2020/3/5	召開2020年的股東年度大會	2020/3/25	Phòng họp lớn của Công ty tại Nhà máy sản xuất (số 02, đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thương, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)
PGT	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/2/20	2020/2/19	召開2019年的股東年度大會	再通知	再通知
INN	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/9	2020/3/6	召開2020年的股東年度大會	2020年4月內	Công ty CP Bao bì và In nông nghiệp. Lô 3; CN3; KCN Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

2020/2/10

召開股東大會公佈

證券 編碼	證券 種類	面值	經交所	最後 登記日	除權日	目的	會議時間	會議地點
BRC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/2/28	2020/2/27	召開2020年的股東年度大會	2020/3/27	Hội trường Công ty CP Cao su Bến Thành (Lô B3-1, KCN Tây Bắc, Cú Chi, TP.HCM)
PNJ	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/2/25	2020/2/24	召開2020年的股東年度大會	預計 從2020/3/25 至2020/4/30	再通知
FIR	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/2	2020/2/28	召開2020年的股東年度大會	預計 從2020/3/20 至2020/3/30	Sảnh Grand Ballroom, Tầng 1, Toà nhà Hilton, số 50 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
SAV	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/2/28	2020/2/27	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
HII	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/2/25	2020/2/24	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
STB	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/2/28	2020/2/27	召開2019年的股東年度大會	2020/4/24	Trung tâm Hội nghị White Palace (194 Hoàng Văn Thu, phường 9, quận Phú Nhuận, TP.HCM)
AAM	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/2/27	2020/2/26	召開2019年的股東年度大會	2020/3/22	Văn phòng Công ty CP Thủy sản Mekong - Lô 24, KCN Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ